TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày: 15-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ toạ Phên tòa* Ông Huỳnh T
+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thạch N
Ông Nguyễn Đăng Th

+ *Thư ký Tòa án ghi biên bản Phên tòa:* Bà Hồ Thị B, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Đ.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đ tham gia Phên tòa:* Ông Nguyễn Đức M - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2025/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST-HS ngày 17/11/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Phan Xuân M, sinh ngày 10/02/2005 tại tỉnh BP (nay là tỉnh Đ); nơi cư trú: Tổ 2, khu phố Xuân Lộc, phường T X, thành phố ĐX, tỉnh BP (nay là Phường BP, tỉnh Đ); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hải, sinh năm 1975 và bà Phan Thị Việt, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đ.

Bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ.

Truy tố về tội "Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2024, thông qua Lê Viết Hà Tr, bị cáo Trần Phan Xuân M biết Nguyễn H sinh năm 2007, nơi thường trú ấp 2, xã TH, thành phố ĐX, tỉnh BP (nay là phường BP, tỉnh Đ) đang có một khẩu súng rulo cần bán với giá 3.000.000 đồng. Do không có tiền, M giới thiệu lại cho Trần Văn Ph sinh năm 2002, nơi thường trú khu

phố Phước Tân, phường Tân Thiện, thành phố ĐX, tỉnh BP (nay là phường BP, tỉnh Đ) để mua, M còn hứa hẹn sẽ mua lại súng của Ph với giá cao hơn. Chiều 13/12/2024, M chở Ph đến hẻm 270 thuộc tổ 6, ấp 2, xã TH, thành phố ĐX (nay là phường BP, tỉnh Đ) gặp H. Tại đây, H đưa cho M 01 (một) súng ngắn dạng súng rulo, thân súng màu đen, tay cầm màu đồng, ổ quay có 6 lỗ đạn, thân súng bên trái có biểu tượng hình con ngựa được in nổi, dòng chữ "XIAO YUE LIANG" được in chìm, thân súng bên phải có biểu tượng hình con ngựa in nổi, dòng chữ "MADE IN CHINA" được in chìm đầu súng có dòng chữ "357 MAG" được in chìm và 02 viên đạn, M kiểm tra xong nói Ph trả 3.000.000 đồng tiền mua súng cho H, rồi cả hai ra về. Trên đường về, khi đến khu vực thuộc khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thành phố ĐX, tỉnh BP (nay là phường BP, tỉnh Đ), M bắn thử 01 phát, sau đó đưa lại súng và đạn trên cho Ph cất giấu dưới gầm giường tại nhà Ph.

Ngày 15/12/2024, M và Ph thống nhất bán lại súng và đạn trên cho Tr với giá 3.500.000 đồng, Tr trả trước 2.000.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền từ T1 khoản số 00005333113 tại ngân hàng VPBank của mẹ Tr tên Nguyễn Thị Mộng Tiền đến T1 khoản số 0977400842 tại ngân hàng MBBank của Trần Văn Ph, nợ lại 1.500.000 đồng. Sau đó, Ph chỉ nơi cất súng để M đi lấy đưa cho Tr mang về cất giấu tại nhà thuộc phường Tân Xuân, thành phố ĐX, tỉnh BP (nay là phường BP, tỉnh Đ). Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Tr rủ nhóm bạn gồm Ngô Gia Hưng, sinh ngày 28/8/2007, HKTT ấp 1, xã Tiến Thành, thành phố ĐX, tỉnh BP (nay là phường ĐX, tỉnh Đ); Nguyễn Khắc Chí T1, sinh ngày 14/01/2007, HKTT khu phố Xuân Lộc, phường Tân Xuân, thành phố ĐX, tỉnh BP (nay là phường BP, tỉnh Đ); Võ M Nhân, sinh ngày 17/7/2008, HKTT ấp Sóc Thát, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long), nơi ở hiện tại khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thành phố ĐX, tỉnh BP (nay là phường BP, tỉnh Đ) đi xem Tr bắn thử súng.

Tối ngày 18/12/2024, Tr cùng nhóm bạn trên dùng khẩu súng và đạn này gây rối trật tự công cộng tại khu phố Bàu Ké, huyện Đồng Phú, tỉnh BP (nay là xã Đồng Phú, tỉnh Đ) và đã bị xét xử theo Bản án số 16/2025/HS-ST ngày 31/7/2025 của TAND khu vực 9 tỉnh Đ về các tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đối với Trần Phan Xuân M sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bỏ trốn, bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh BP (nay là Cơ quan An ninh điều tra Đ) ra Quyết định truy nã số 159/QĐTN-ANĐT ngày 29/5/2025 và tách vụ án số 161/QĐ-ANĐT ngày 9/6/2025 để xử lý riêng hành vi "Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Ngày 25/9/2025, bị cáo M bị bắt theo Lệnh truy nã và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1481/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BP (nay là phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ), kết luận: khẩu súng gửi giám định là súng chế tạo thủ công nòng nhẵn có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng; 01 (một) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm, không phải vũ khí quân dụng. Đạn sử

dụng để bắn cho khẩu súng gửi giám định nêu trên, khi bắn vào cơ thể người có thê gây thương tích hoặc tử vong.

- Vật chứng thu giữ: Đã được xử lý tại Bản án số 16/2025/HS-ST ngày 31/7/2025 của TAND khu vực 9 tỉnh Đ nên đề nghị không xem xét lại.

- Về trách nhiệm dân sự: không

Tại Bản Cáo trạng số 31/CTr -VKS ngày 31/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đã truy tố bị cáo về tội "*Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại Phên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Phan Xuân M phạm tội "*Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*".

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang bị tạm giam nên đề nghị không xử phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 16/2025/HS-ST ngày 31/7/2025 của TAND khu vực 9- Đ nên đề nghị không xem xét lại.

- Về trách nhiệm dân sự: không.

Ý kiến của bị cáo: Tại Phên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại Phên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại Phên tòa, bị cáo Trần Phan Xuân M đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 31/CTr -VKS ngày 31/10/2025 mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đã truy tố đối với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với các T1 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại Phên tòa, phù hợp biên bản hiện trường và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo M không thuộc đối tượng được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép mua bán, sử dụng vũ khí quân dụng. Tuy nhiên, ngày 13/12/2024, thông qua Tr giới thiệu, M và Ph đến gặp H để mua 01 khẩu súng hiệu rulo và 02 viên đạn với giá 3.000.000 đồng. Sau khi nhận súng và đạn, trên đường về, M bắn thử 01 phát rồi đưa súng cho Ph cất giấu dưới gầm giường nhà Ph. Ngày 15/12/2024, theo đề nghị của Tr, M và Ph thống nhất bán lại súng và đạn cho Tr với giá 3.500.000 đồng, Tr đã chuyển khoản trả trước 2.000.000 đồng, nợ lại 1.500.000 đồng. Kết luận giám định số: 1481/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BP (nay là phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ), kết luận: khẩu súng có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Vũ khí quân dụng là đối tượng được Nhà nước quản lý chặt chẽ để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán, sử dụng vũ khí quân dụng mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử. Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã của cơ quan điều tra chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Trong quá trình trốn truy nã bị cáo đã lừa dối gia đình là bị cáo bị các đối tượng lừa đảo lừa bắt sang nước Myanma để nhắn tin gia đình gửi tiền chuột với số tiền bị cáo thừa nhận lừa gia đình 400 triệu đồng. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng chống tội phạm trong xã hội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân tỉnh Đ đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại Phên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có học vấn thấp và trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) súng ngắn dạng súng rulo, thân súng màu đen, tay cầm màu đồng, ổ quay có 6 lỗ đạn, thân súng bên trái có biểu tượng hình con ngựa được in nổi, dòng chữ "XIAO YUE LIANG" được in chìm. thân súng bên phải có biểu tượng hình con ngựa in nổi, dòng chữ "MADE IN CHINA" được in chìm đầu súng có dòng chữ "357 MAG" được in chìm, đã được xử lý tại Bản án số 16/2025/HS-ST ngày 31/07/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9- Đ, nên không xem xét xử lý lại.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình trốn tuy nã bị cáo M đã thực hiện hành vi nhắn tin qua điện thoại lừa dối gia đình là bị các đối tượng lừa đảo lừa bán sang nước Myanma để nhắn tin gia đình gửi tiền chuộc mục đích chiếm đoạt tiền của gia đình để có tiền tiêu xài, số tiền bị cáo thừa nhận chiếm đoạt của gia đình là 400 triệu đồng. Nên xét thấy bị cáo có hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản" theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó cần kiến nghị cơ quan chức năng xem xét khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản" của bị cáo M nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với Lê Viết Hà Tr, Nguyễn H và Trần Văn Ph đã bị xét xử tại Bản án hình sự số 16/2025/HS-ST ngày 31/7/2025 của TAND khu vực 9- Đ nên không xem xét lại.

Tại Phên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phan Xuân M phạm tội "Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Phan Xuân M 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2025.

3. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét khởi tố, điều tra và truy tố bị cáo Trần Phan Xuân M về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản" theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt bổ sung: không.

5. Vật chứng vụ án: không.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Phan Xuân M phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt tại Phên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND tỉnh Đ (02);
- P. PV 27 CA tỉnh Đ;
- VKSND khu vực 9- Đ (01);
- THADS tỉnh Đ (01);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp Đ (01);
- UBND phường BP(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Huỳnh T